

Số: 03/ TB - BVTV

Gia Lai, ngày 28 tháng 03 năm 2017

THÔNG BÁO

Tình hình sâu bệnh tháng 03 năm 2017
Dự báo tình hình sâu bệnh tháng 04 năm 2017

I. TÌNH HÌNH CHUNG

I. Tình hình chung

1. Thời tiết: Trong tháng, ban ngày có nắng gián đoạn, ban đêm trời mát, sáng sớm có sương mù rải rác, có mưa rào và dông vài nơi. Nhiệt độ thấp: 17,0-19⁰C; trung bình: 25-27⁰C; cao 32 - 34⁰C. Ẩm độ không khí trung bình 60 - 65%. Cây trồng phát triển bình thường.

2. Cây trồng và giai đoạn sinh trưởng, phát triển:

- **Lúa nước vụ Đông - xuân 2016-2017:** Diện tích ước đạt 24.661ha. Mạ, đẻ nhánh, đứng cái, đòng, trổ, chắc xanh.

- **Rau, dưa các loại:** DT khoảng: 11.031ha; Các giai đoạn sinh trưởng, phát triển.

- **Cà phê:** Tổng DT: 94.588,8ha, trong đó:

+ Kinh doanh: 79.930ha. GDST: Chăm sóc;

+ Kiến thiết cơ bản: 13.194ha (tái canh năm 2015: 3.878ha). GDST: Chăm sóc.

+ Trồng mới năm 2016: 1.464,8ha.

- **Tiêu:** Tổng DT khoảng: 16.356,7ha

+ Tiêu kinh doanh: 9.228ha. GDST: Thu hoạch.

+ Kiến thiết cơ bản: 5.872ha; TM: 1.256,7ha. GDST: Chăm sóc.

- **Điêu:** Tổng DT khoảng: 16.418,2ha, trong đó:

+ Kinh doanh: 16.021ha. GDST: Ra hoa, quả non.

+ Kiến thiết cơ bản: 145 ha; TM: 252,2ha. GDST: Chăm sóc.

- **Chè:** DT: 846,6ha.

+ Kinh doanh: 836,6ha, GDST: Chăm sóc, đôn tạo tán;

+ KTCB: 10 ha. GDST: Chăm sóc

- **Cao su:** Tổng DT: 101.625ha, trong đó:

+ Kinh doanh: 59.193ha, GDST: Chăm sóc, thay lá;

+ Kiến thiết cơ bản: 39.893ha; TM năm 2016: 2.539ha.

- **Sắn:** Trồng mới: 5.871ha.

- **Mía:** Trồng mới: 10.523ha.

- **Ngô:** DT: 4.333ha, trong đó ngô lai: 3.408ha.

- **Đậu đỗ các loại:** DT: 3.674ha.

- **Đậu lạc:** DT 76,5ha.

- **Cây hàng năm khác:** 818ha; Các giai đoạn.

II. Tình hình sâu bệnh tháng 03 năm 2017

1. Trên cây Lúa vụ Đông – xuân 2016-2017

Bệnh đốm nâu TLB 6-35%, DTN 245ha (nhẹ) tăng so với kỳ trước. Sâu CLN mật độ 4-50c/m², DTN 130,1ha (nhẹ) giảm so với kỳ trước. Sâu đục thân TLH 5-10%, DTN 76,1ha (nhẹ), giảm so với kỳ trước. Bệnh đạo ôn lá, TLB 7-30%, DTN 300,8ha (nhẹ 258,8ha, TB 40,5ha, nặng 1,5ha), tăng so với kỳ trước. Bệnh khô vằn TLB 5-30%, DTN 127,4ha (nhẹ 103,9ha, TB 23,5ha), tăng so với kỳ trước. Bệnh đạo ôn cổ bông TLB 5-20%, DTN 68ha (nhẹ 34ha, TB 34ha). Bệnh lem lép hạt TLB 5-20%, DTN 54ha (nhẹ 49ha, TB 5ha). Rầy nâu mật độ 560-2500c/m², DTN 30,5ha (nhẹ 27,1ha, TB 3,4ha), tại Ayun Pa, Ia Pa. Bọ xít dài mật độ 2,5-10c/m², DTN 15ha (nhẹ). Trên lúa trà muộn, bọ trĩ, tuyến trùng, sâu đục thân, chuột gây hại rải rác.

2. Trên cây rau:

+ **Trên họ Hoa thập tự:** Sâu tơ 7-30c/m², DTN 45,5ha (nhẹ 23,5ha, TB 21ha). Sâu xanh 5-10c/m², DTN 18ha (nhẹ 11,7ha, TB 6,3ha). Bọ nhảy 5-30c/m², DTN 43,5ha (nhẹ 4ha, TB 23,5ha, nặng 16ha). Bệnh thối nhũn gây hại TLB 2-10%, DTN 8,5ha (nhẹ). Bệnh đốm vòng 5-30%, DTN 38,3ha (nhẹ 22,3ha, TB 16ha). Các đối tượng sâu bệnh phân bố chủ yếu ở An Khê, Đăk Pơ, Pleiku.

+ **Trên họ Bầu bí:** Bệnh mốc sương TLB 2-20% DTN 44,8ha (nhẹ). Ruồi đục quả TLH 5-30%, DTN 78,4ha (nhẹ 8,4ha, TB 35ha, nặng 35ha). Bệnh phấn trắng TLB 5-20% DTN 3ha (nhẹ). Bệnh thán thư 3-30%, DTN 76,8ha (nhẹ 41,8ha, TB 35ha). Dòi đục lá TLH 3-20%, DTN 7ha (nhẹ). Bệnh héo rũ TLB 1-10, DTN 21ha (nhẹ). Bọ trĩ 5-20%, DTN 38,4ha (nhẹ). Rệp mềm TLH 7-30%, DTN 8ha (nhẹ). Sâu bệnh hại phân bố rải rác ở An Khê, Đăk Pơ.

+ **Trên cây họ Đậu:** Sâu đục quả TLH 3-30%, DTN 75,4ha (nhẹ 23,4ha, TB 26ha, nặng 26ha). Gi sắt 3-30%, DTN 63,7ha (nhẹ 37,7ha, TB 26ha). Bệnh đốm lá TLB 2-20% DTN 37,7ha (nhẹ). Sâu vẽ bùa 5-30%, DTN 52ha (nhẹ 26ha, TB 26ha). Bệnh phấn trắng 2-20%, DTN 26ha (nhẹ). Sâu bệnh hại phân bố cục bộ ở An Khê, Đăk Pơ.

+ **Trên cây họ Cà:** Bệnh mốc sương gây hại 2-10%, DTN 14,4ha (nhẹ). Sâu đục quả TLH 3-10%, DTN 7,2ha (nhẹ). Bệnh héo rũ 1-5% DTN 7,2ha (nhẹ). Bệnh thán thư TLB 3-10%, DTN 14,4ha (nhẹ). Sâu bệnh hại phân bố rải rác ở An Khê, Đăk Pơ, Plei Ku.

+ **Trên họ Hành tỏi:** Bệnh đốm vòng TLB 5-30%, DTN 67,3ha (nhẹ 38,3ha, TB 29ha). Dòi đục lá TLB 2-20%, DTN 76,6ha (nhẹ 47,6ha, TB 29ha). Thối nhũn 1-5%, DTN 9,3ha (nhẹ). Các đối tượng sâu bệnh hại gây hại cục bộ ở An Khê, Đăk Pơ.

3. Trên cây Cà phê: Bệnh khô cành TLB 5-50%, DTN 6.228ha (nhẹ 5.383ha; TB 845ha). Bệnh gỉ sắt TLB 8-38,2%, DTN 7.215ha (nhẹ 6.505ha, TB 710ha). Rệp sáp TLH 5-50%, DTN 4.491,5ha (nhẹ 4.436,5, TB 55ha). Mọt đục cành gây hại TLH 5-50%, DTN 2.340ha (nhẹ 1.990ha, TB 350ha).

4. Trên cây Tiêu: Bệnh vàng lá thối rễ tơ (chết chậm) TLB 7-37%, DTN 3.167,4ha (nhẹ 1.231,4ha, TB 987ha, nặng 949ha). Bệnh thối gốc, thối thân (chết nhanh) TLB 6-33%, DTN 350,7ha (nhẹ 44,9ha, TB 259,4ha, nặng 46,4ha). Bệnh thán thư lá

TLB 6,8-15,8%, DTN 851,5ha (nhẹ 836.5ha, TB 15ha). Tuyến trùng rễ TLH 8-37%, DTN 3.414,4ha (nhẹ 2.002,4ha, TB 812ha, 600ha).

5. Trên cây Điều: Bọ xít muỗi TLH 10-32,2%, DTN 1.580,47ha (nhẹ 1.424,1ha, TB 156,3ha). Sâu đục rộp lá TLH 10,4-32,9%, DTN 1.342,2ha (nhẹ 1.180,9ha, TB 161,3ha). Sâu đục thân, cành TLH 7,5-50%, DTN 1.378ha (nhẹ 1.298ha, TB 80ha).

6. Trên cây Chè: Một đục cành TLH 5-25%, DTN 54,9ha (nhẹ). Các đối tượng sâu bệnh hại khác gây hại rải rác.

7. Trên cây Mía: Bệnh trắng lá mía TLB 7,5-30%, DTN 63,8ha (nhẹ 61,8ha, TB 2ha), phân bố tại Ia Pa. Sâu đục thân gây hại TLH 5-20%, DTN 600ha (nhẹ). Bọ hung 0,2-2%, DTN 151ha (nhẹ). Xén tóc 0,2-2%, DTN 280ha (nhẹ). Bệnh than đen 2,5-5%, DTN 23ha (nhẹ).

8. Trên cây cao su: Bệnh phấn trắng 5-20%, DTN 100ha (nhẹ 80ha, Tb 20ha) gây hại chủ yếu trên cao su KTCB.

9. Trên cây thuốc lá: Sâu bệnh hại rải rác, phân bố cục bộ tại Krông Pa.

10. Trên cây lâm nghiệp: Sâu bệnh gây hại rải rác.

11. Cây trồng khác: Sâu bệnh hại bình thường, diện tích và mật độ sâu bệnh hại thấp, mức độ gây hại không đáng kể.

III. Dự báo tình hình sâu bệnh tháng 04 năm 2017

1. Trên cây lúa vụ Đông – xuân 2016-2017:

- *Trà sớm:* Sâu đục thân, sâu CLN gây hại rải rác. Bệnh đạo ôn, khô vằn, bọ xít dài, lem lép hạt gây hại cục bộ. Rầy nâu gia tăng mật độ gây hại cục bộ trên diện tích lúa mới trồng.

- *Đại trà, trà muộn:* Sâu CLN, sâu đục thân, bệnh đạo ôn, khô vằn gây hại cục bộ. Rầy nâu gia tăng mật độ gây hại.

2. Trên cây Rau:

+ Trên rau họ hoa thập tự: Sâu tơ, bọ nhảy, sâu xanh, bệnh phấn trắng, ... tiếp tục gây hại.

+ Trên cây họ bầu bí: Ruồi đục quả, sâu vẽ bùa, sâu xanh, bệnh thán thư, bệnh sương mai... tiếp tục gây hại cục bộ.

+ Trên cây họ cà: Bệnh mốc sương, héo rũ, bệnh thán thư lá, quả, ... tiếp tục gây hại.

+ Trên cây họ đậu: Sâu đục quả, đóm lá, bệnh gỉ sắt, ... tiếp tục gây hại.

+ Trên cây họ hành tỏi: Bệnh đóm lá, dòi đục lá, mốc sương... tiếp tục gây hại.

3. Trên cây Cà phê: Bệnh gỉ sắt tiếp tục gây hại giảm. Rệp vảy xanh vảy nâu gia tăng gây hại trên cành non, chồi non, lá non do cà phê giai đoạn chăm sóc tưới nước. Rệp sáp có xu hướng gia tăng gây hại do cà phê giai đoạn quả non. Một đục cành, sâu đục thân gây hại rải rác.

4. Trên cây Tiêu: Bệnh vàng lá thối rễ tơ, thán thư, héo chết nhanh, rệp sáp cành, gốc, tuyến trùng rễ tiếp tục gây hại.

5. Trên cây Điều: Bọ xít muỗi, sâu đục thân cành tiếp tục gây hại trên diện tích chưa được phòng trừ. Sâu đục rộp lá, ... tiếp tục gây hại.

6. Cây Mía: Sâu đục thân gây hại cục bộ giai đoạn mía đẻ nhánh.

7. Trên cây Cao su: Các đối tượng gây hại rải rác.

8. Trên cây Chè: Mọt đục cành, sâu đục thân, rầy xanh, ... tiếp tục gây hại.

9. Trên cây lâm nghiệp: các đối tượng sâu bệnh hại rải rác.

IV. Biện pháp chỉ đạo:

1. Trên cây lúa:

Thường xuyên tuyên truyền vận động nhân dân ứng dụng rộng rãi chương trình IPM, ICM vào sản xuất. Chú ý theo dõi diễn biến rầy nâu trên đồng ruộng để chủ động có biện pháp phòng trừ. Đối với rầy nâu khi xuất hiện mật độ cao thì sử dụng các thuốc BVTV như *Butyl 10WP*, *Chess 50WP*, *Midan 10WP*, *Penaty 40WP*, ... pha theo hướng dẫn trên nhãn bao bì để phun. Thăm đồng thường xuyên để quản lý tình hình sâu bệnh hại cây trồng để có biện pháp xử lý kịp thời.

2. Trên cây rau các loại:

Thường xuyên vận động, hướng dẫn, chỉ đạo nông dân thực hiện quy trình sản xuất rau an toàn, rau VIETGAP như làm đất kỹ, bón phân cân đối hợp lý, ưu tiên sử dụng thuốc trừ sâu có nguồn gốc thảo mộc, sinh học, chỉ sử dụng thuốc trong danh mục cho rau và đảm bảo đúng thời gian cách ly trong sử dụng thuốc BVTV.

3. Trên cây cà phê:

Chỉ đạo, hướng dẫn nông dân vệ sinh đồng ruộng sạch sẽ, thu gom những cành bị sâu bệnh ra khỏi vườn để tiêu hủy, nhằm giảm nguồn tích lũy gây hại vụ sau. Tưới đủ lượng nước, tủ gốc cho vườn cây để hạn chế thoát hơi nước; có thể kết hợp rải RIC 10WP mùa khô dùng cho cây cà phê. Những vườn bị bệnh rỉ sắt dùng các loại thuốc BVTV như: *Anvil 5SC*, *Tilt super 300ND*, *Sumi-Eight 12,5WP*, ... phun theo nồng độ khuyến cáo, phun ướt đều dưới mặt lá. Đối với những vườn bị nhiễm rệp sáp thì cần giám sát diễn biến gia tăng mật độ của rệp để chủ động phòng trừ có hiệu quả; hướng dẫn nông dân phun những cây nhiễm bằng các thuốc BVTV như: *Bi 58 40EC*, *Dimenate 40EC*, *Nitox 30EC*, ... sử dụng theo hướng dẫn trên nhãn bao bì. Đối với mọt đục cành cần cắt những cành bị mọt gây hại, thu gom mang ra ngoài tiêu hủy để giảm nguồn mọt lây lan.

4. Trên cây tiêu:

- Đối với vườn tiêu kinh doanh:

Sau khi thu hoạch xong cần vệ sinh đồng ruộng, thu gom tàn dư cây bệnh tiêu hủy phòng bệnh cho cây tiêu. Dùng thuốc gốc đồng như *Champion 80WP*, *COC 85WP*, dung dịch Booc đô 0,1% tưới phun cho vườn tiêu để diệt tảo đỏ, mạng nhện. Tiếp tục tổ chức phòng trừ sâu bệnh cho vườn tiêu như tuyến trùng, vàng lá thối rễ tơ, ... Cần phân loại vườn tiêu thành 3 cấp (nhẹ, trung bình, nặng) để đưa ra giải pháp phòng trừ phù hợp. Đối với vườn bị tuyến trùng rễ và bệnh thối rễ tơ: Dùng *Tervigo 020 SC 300 ml* + *Ridomil Gold 68 WP 600 g* pha vào 200 lít nước dùng để tưới gốc, tưới 4 lít nước thuốc /gốc. Đối với những vườn tiêu bị tuyến trùng nặng sử dụng các loại thuốc BVTV như *Nokaph 10 G*, *Map logic 90 WP*, ... tưới hoặc rải vào gốc để diệt trừ. Đối với bệnh thán thư sử dụng các loại thuốc BVTV như *Antracol 70 WP*, *Revus opti 440 EC*,...phun theo nồng độ khuyến cáo trên nhãn mác.

- Đối với vườn tiêu kiến thiết cơ bản: Tiếp tục chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh theo đúng quy trình chăm sóc cây tiêu giai đoạn kiến thiết cơ bản để cây sinh trưởng,

phát triển tốt. Chủ động thực hiện các giải pháp kỹ thuật đã hướng dẫn để phòng sâu bệnh cho vườn tiêu trong mùa khô.

5. Trên cây mía: Thường xuyên kiểm tra, vệ sinh đường băng, đề phòng không để mía cháy. Đối với trồng mới, cần kiểm soát chặt chẽ, không lấy giống ở những ruộng mía bị nhiễm bệnh trắng lá.

6. Trên cây cao su: Chủ động phòng chống hỏa hoạn trong mùa khô. Cao su đang giai đoạn thay lá cần kiểm tra bệnh phấn trắng gây hại trên cao su KTCB.

7. Trên cây sắn: Kiểm soát chặt chẽ nguồn giống, không được dùng hom giống đã bị nhiễm bệnh chổi rồng, rệp sáp bột hồng cho vụ sau.

8. Trên cây trồng khác: Theo dõi diễn biến của các đối tượng dịch hại, nếu phát hiện sâu bệnh xuất hiện gây hại thì báo ngay cho trạm Trồng trọt và BVTV huyện, Thị xã, Thành phố hoặc Chi cục Trồng trọt và BVTV tỉnh (điện thoại 059.3872360) để được hướng dẫn biện pháp xử lý kịp thời, hiệu quả.

Nơi nhận:

- Trung tâm BVTV Miền Trung;
- Sở NN và PTNT tỉnh Gia Lai;
- UBND các huyện, thị xã, Tp;
- Các Cty Cà phê;
- Công ty Cổ phần Mía đường nhiệt điện Gia Lai;
- Nhà máy Đường An Khê;
- LĐ Chi cục;
- Trạm Trồng trọt và BVTV các huyện, thị xã, Tp;
- Lưu: VT, BVTV.

CHI CỤC TRƯỞNG



Hà Văn Uyên